

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CETECO US
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400102077
- Vốn điều lệ: 17.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236.3830202
- Số fax: 0236.3822767
- Website: duoctw3.com
- Mã cổ phiếu: TW3
- Quá trình hình thành và phát triển:

Kho thuốc K.45 Vinh quang thuộc Ban Y tế khu Trung trung bộ là tiền thân của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 ngày nay được thành lập tháng 10/1968. Với nhiệm vụ chính là cung ứng và tiếp nhận thuốc men, dụng cụ TBYT, hóa chất xét nghiệm ... từ miền Bắc vào miền Nam để chi viện phục vụ chiến trường Khu V.

Đến ngày 03/02/1976, thành lập Công ty Dược Tổng hợp cấp I – Đà Nẵng thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Dược Việt Nam theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế số 82/BYT – QĐ. Nhiệm vụ chính là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, kinh doanh các mặt hàng Tân Dược, Dược liệu, nguyên liệu Tân Dược, Hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế, sản xuất thuốc Nam thuốc Bắc, nấu và bào chế các loại Cao đơn hoàn tán nhằm phân phối, phục vụ cho nhu cầu phòng bệnh chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe của nhân dân các tỉnh thuộc Khu 5 cũ.

Ngày 05/6/1985, công ty được chuyển tên thành Công ty Dược liệu Trung ương III theo quyết định số 534/BYT-QĐ của Bộ Y tế. Có chức năng sản xuất, kinh doanh thuốc Tân dược, nguyên liệu thành phẩm Đông Dược, Hóa chất, thiết bị dụng cụ y tế ... thực hiện chương trình PAM, cung cấp và phục vụ thuốc men, dụng cụ y tế cho công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai bão lụt tại các tỉnh miền Trung - Tây nguyên.

Trải qua nhiều thăng trầm và các lần đổi tên với các hình thái doanh nghiệp khác nhau: 20/4/1993 là Công ty Dược Trung ương III, 29/6/2010 là Công ty TNHH Một thành viên Dược Trung ương 3. Đến 15/10/2014 được sự phê duyệt của Bộ Y tế về Phương án cổ phần hóa chuyển đổi sang công ty cổ phần từ Công ty TNHH Một thành viên Dược Trung ương 3. Sau một quá trình thực hiện các công tác chuyển đổi, đến 12/3/2015 công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty cổ phần vào ngày 25/3/2015 với tên Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh dược phẩm

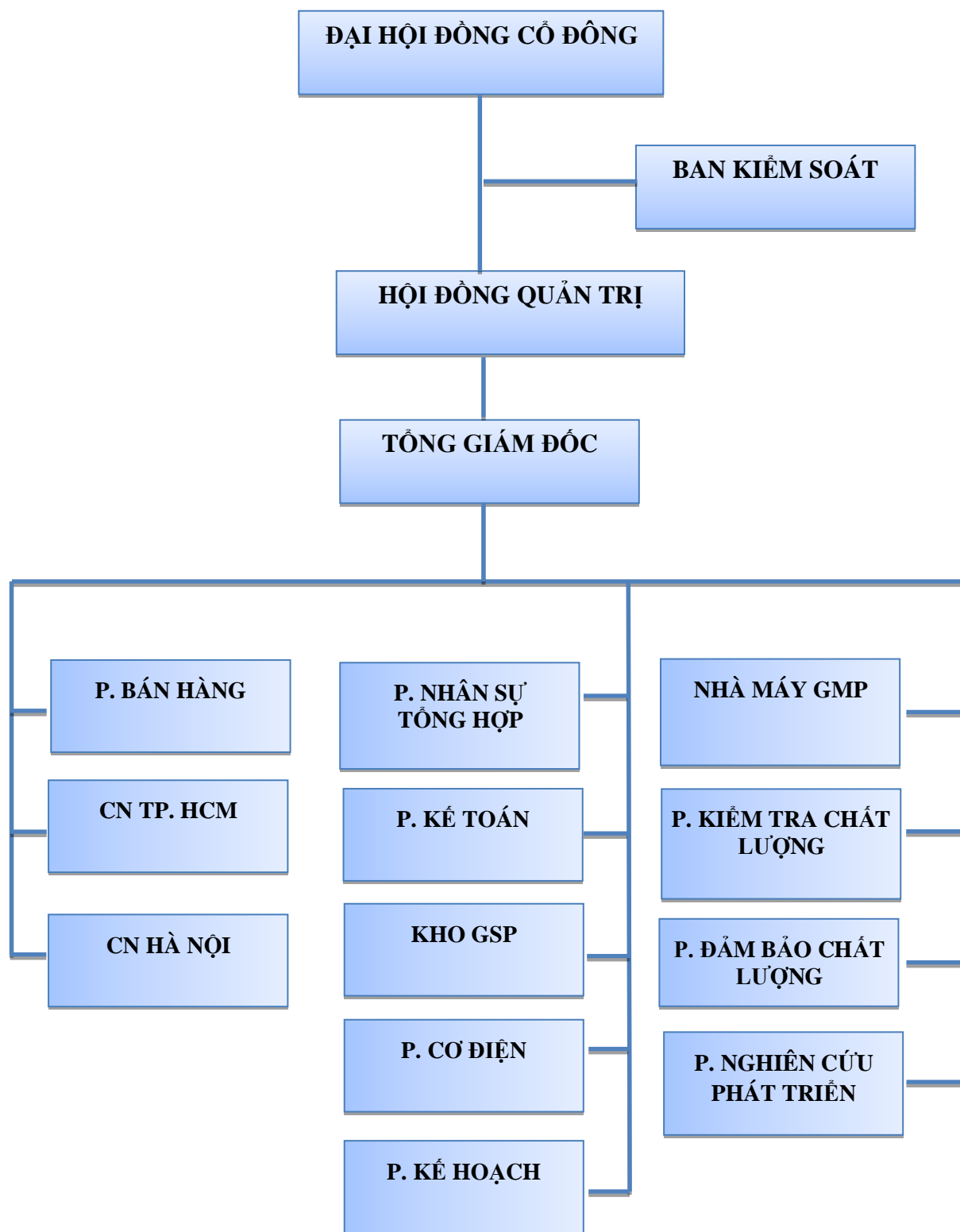
- Địa bàn kinh doanh: Gồm trụ sở chính ở Đà Nẵng, 1 chi nhánh ở Hà Nội và 1 chi nhánh ở TP. Hồ Chí Minh. Ngoài ra còn có hệ thống trình dược và công tác viên liên kết phủ khắp các tỉnh thành trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: là một công ty cổ phần, Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty theo mô hình: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Các bộ phận chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành. Việc sắp xếp lại mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh tại công ty là cần thiết. Công tác quản lý của Công ty hướng đến việc ngày càng gọn nhẹ chuyên sâu, nâng cao ý thức chấp hành của người lao động.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2023

- + Doanh thu thuần: 320 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế: 4.15 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế : 3.28 tỷ đồng

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tiếp tục củng cố ổn định quy trình sản xuất, thiết bị sản xuất tại nhà máy GMP và xưởng thực phẩm chức năng.
- Tiếp tục mở rộng, tập trung tham gia đấu thầu trên phạm vi toàn quốc và đồng thời tìm kiếm, hợp tác phân phối thương mại, nhận ủy quyền thầu cho các công ty khác.
- Ổn định và nâng cao hình thức mẫu mã và chất lượng sản phẩm đang lưu hành.
- Thực hiện chương trình huấn luyện đào tạo cán bộ chuyên môn và tuyển dụng mới nhân sự có kinh nghiệm, năng lực đáp ứng yêu cầu hoạt động.
- Lập phương án huy động vốn các dự án và phát triển sản phẩm.
- Củng cố hệ thống kinh doanh, phát triển, mở rộng liên kết với các nhà phân phối để bán được các sản phẩm mới được cấp số đăng ký sản xuất.
- Lập báo cáo tiền khả thi đề nghị chủ trương di dời nhà máy lên Khu công nghiệp Đà Nẵng.

5. Các rủi ro:

Đứng trước những thời cơ và thách thức của nền kinh tế trong nước, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, đang tác động

❖ Rủi ro do môi trường pháp luật, ngành :

Hoạt động của công ty chịu sự chi phối của hệ thống các văn bản Luật như Bộ Luật Lao động, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý Thuế... cùng các văn bản dưới Luật liên quan. Ngoài ra, các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác nhau còn phải tuân thủ theo các văn bản Luật chuyên ngành. Đối với các Công ty ngành Dược, hoạt động sản xuất kinh doanh dược phẩm còn được quy định bởi Luật Dược, Luật Đấu thầu và các Nghị định, Thông tư liên quan liên tục được cập nhật yêu cầu chặt chẽ hơn rất nhiều các tiêu chuẩn và hàng rào kỹ thuật được nâng cấp đòi hỏi các cơ sở sản xuất, đăng ký, xuất nhập khẩu thuốc phải đầu tư chi phí lớn.

❖ Rủi ro về nguyên liệu

Với đặc điểm chung của ngành dược Việt Nam, phần lớn nguồn nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu từ nước ngoài. Hiện tại, công ty phải nhập khẩu phần lớn nguyên vật liệu từ các nước Châu Á như: Trung Quốc, Ấn Độ, Singapore. Từ sau khi đại dịch Covid có dấu hiệu được kiểm soát thì giá nhiều loại nguyên liệu nhập khẩu, đặc biệt là từ Trung Quốc đã tăng mạnh khiến lợi nhuận giảm mạnh. Ngoài ra, việc phụ thuộc quá nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài sẽ dễ mang lại rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Việc lạm phát bùng nổ khiến các doanh nghiệp trong ngành không thể tránh khỏi sức ép tỷ giá gia tăng, gây áp lực lên chi phí sản xuất, đặc biệt chi phí nguyên vật liệu. Điều này tạo nên những thách thức về việc biến động trong nguồn nguyên liệu đầu vào và rủi ro về giá cho công ty trong quá trình hoạt động.

❖ Rủi ro về giá bán sản phẩm

Sản xuất, kinh doanh dược phẩm là một trong những lĩnh vực được Nhà nước quản lý giá chặt chẽ. Do đó, trong trường hợp giá cả đầu vào thay đổi bất lợi nhưng giá bán sản phẩm của Công ty không thay đổi kịp thời sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

❖ Rủi ro về thị trường

Ngành dược vốn được xem là ngành nhiều cơ hội nhưng cũng đầy những thách thức và rủi ro. Với trào lưu đầu tư mở rộng nhà máy trong những năm gần đây, doanh nghiệp trong nước đều tăng công suất càng làm cho thị trường thuốc trong nước ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Danh mục sản phẩm của công ty chủ yếu là các nhóm thuốc phổ biến, thông dụng nên tình trạng cạnh tranh ở phân khúc này lại ngày càng gay gắt, các doanh nghiệp sản xuất chông chéo, tranh giành các thị phần. Ngoài ra thuốc giá rẻ từ các nước: Trung Quốc, Ấn Độ, Pakistan... phù hợp tâm lý ưa dùng hàng ngoại làm thị phần cũng bị chia sẻ một cách đáng kể.

❖ Rủi ro môi trường hoạt động của công ty

Công ty sản xuất với quy mô nhỏ nên không tận dụng được các lợi thế trong việc mua nguyên phụ liệu số lượng lớn, do đó khó cạnh tranh về giá. Sản phẩm của Công ty là những mặt hàng thông thường do cơ cấu tổ chức, hệ thống thiết bị cũ, lạc hậu, hay hư hỏng không còn phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện nay, công suất nhà máy thấp, hư hao lớn nên không có khả năng cạnh tranh so sánh với các đối thủ cùng ngành. Nguồn vốn hạn chế (vốn điều lệ: 17,5 tỷ đồng) nên việc nâng đầu tư trang thiết bị, các đầu tư dự án quy mô lớn gặp nhiều khó khăn, thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao nghiên cứu, phát triển sản phẩm... và chưa có chiến lược tăng vốn để đầu tư và phát triển là rào cản của Công ty giai đoạn hiện nay.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	280,000	317,497	117%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	3,500	3,928	112%
3	Lợi nhuận sau thuế	2,700	3,150	117%
4	Cổ tức	5%	2%	

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Doanh thu thuần thực hiện năm 2022 là 317 tỷ đồng đạt 117% so với kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 3,9 tỷ đồng đạt 112% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 3,15 tỷ đồng đạt 117% kế hoạch năm 2022 đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: **Ông Trương Thoại Nhân – Tổng giám đốc**

Ngày sinh: 20/10/1980

Nơi sinh: Xã Đại Quang, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 173 Lý Triện, P. An Khê, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

CMND số: 21858563 Nơi cấp: CA Đà Nẵng Ngày cấp: 02/03/2019,

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kế toán tài chính doanh nghiệp

Số cổ phần đang sở hữu : 751.170 cổ phần, chiếm 42,92% (trong đó sở hữu cá nhân là 401.170 cổ phần chiếm 22,92% ; cổ phần đại diện là 350.000 cổ phần chiếm 20%)

Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2004 – 11/2007	Công ty Dược Trung ương 3	Nhân viên kế toán
11/2007 – 19/10/2010	Công ty Dược Trung ương 3	Phó Phòng Kế toán
20/10/2010 – 24/3/2015	Công ty TNHH MTV Dược Trung ương 3	Kế toán trưởng
25/3/2015 đến 02/03/2020	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Từ 02/03/2020 đến 31/05/2020	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
Từ 01/06/2020 đến nay	Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

- 2 chi nhánh : CN thành phố Hồ Chí Minh, CN Hà Nội
- 10 Bộ phận phòng ban chức năng
- Tổng số CBCNV toàn Công ty đến thời điểm 31/12/2022 là: 141 người

Trong đó:

- + Ban Tổng giám đốc: 01 TGD
- + Các khối Văn phòng: 11
- + Bán hàng và Chi nhánh: 68
- + Các khối gián tiếp: 27
- + Trực tiếp sản xuất 34

Về trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ: 06
- Dược sĩ đại học: 30

- Đại học khác: 35
- Cao đẳng : 14
- Dực sĩ trung học: 34
- Trung cấp khác: 08
- Sơ cấp: 01
- Lao động phổ thông: 13
- + Đại học và sau đại học là : 71 người, chiếm 50,4%
- + Cao đẳng và trung cấp là : 56 người, chiếm 39,7%
- + Sơ cấp và phổ thông là : 14 người, chiếm 9,9%

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. *Tình hình tài chính*

- a) Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%
Tổng giá trị tài sản	176.887	228.845	129
Doanh thu thuần	220.357	317.498	144
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.807	4.183	149
Lợi nhuận khác	158	-255	-161
Lợi nhuận trước thuế	2.965	3.928	132
Lợi nhuận sau thuế	2.419	3.150	130
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%/năm	2%/năm	

- 5. b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<p><i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p>	1.06 0.69	1.06 0.68	
<p><i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	0.86 6.21	0.88 7.35	
<p><i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</p>	3.64 1.09	4.14 2.77	
<p><i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	1,1% 9.86% 1.37% 1.35%	0.99% 11.49% 1.38% 1.24%	

6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phát hành : 1.750.000 cổ phần
- Cổ đông lớn :
 - + Tổng công ty Dược Việt Nam giữ 1.137.500 cổ phần, chiếm 65% tổng số cổ phần phát hành.
 - + Ông Trương Thoại Nhân giữ 401.170 cổ phần chiếm 22,92% tổng số cổ phần phát hành.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành:
 - + Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành : 1.702.600 cổ phần
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ : 47.400 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông :

STT	Nhóm cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Cổ đông lớn	1.538.670	87,92
2	Cổ đông nhỏ	165.930	9,48
3	Cổ đông trong nước, trong đó:	1.704.100	97,38
3.1	<i>Cổ đông tổ chức</i>	<i>1.137.500</i>	<i>65</i>
3.2	<i>Cổ đông cá nhân</i>	<i>566.600</i>	<i>32,38</i>
4	Cổ đông nước ngoài	500	0,03
5	Cổ đông nhà nước	0	0
6	Cổ đông chiến lược	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ đến 31/12/2022 : 47.400 cổ phiếu

STT	Thời điểm giao dịch	Số lượng cổ phiếu quỹ	Số lượng cổ phiếu giao dịch	Giá giao dịch (Đồng)	Đối tượng giao dịch
1	17/05/2022 đến 15/06/2022	45.400	2.000	10.200	Cổ đông Huỳnh Thái Phong

e) Các chứng khoán khác: Không

7. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Bên cạnh định hướng tập trung vào các giải pháp nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh hiệu quả, Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, tuân thủ Pháp luật và bảo vệ môi trường. Đối với khí thải, và chất thải rắn công ty luôn đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn quy định và kết hợp với một số đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định. Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải đảm bảo nước thải ra đạt tiêu chuẩn.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm là 58.605 triệu đồng, trong đó giá trị nguyên vật liệu chính là 41.077 triệu đồng, nguyên vật liệu phụ là 3.729 triệu đồng và bao bì, phụ liệu là 13.799 triệu đồng.

Nguyên vật liệu được sử dụng trong định mức đã quy định và bảo quản đạt chuẩn, đồng thời cố gắng giảm hao hụt.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 584.944 kw/ năm.

Công ty đã và đang tiến hành hợp lý hóa kế hoạch sản xuất để có thể sử dụng nguồn năng lượng một cách tiết kiệm.

6.4. Tiêu thụ nước: 1.470 m³/ năm

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường, trong năm không có trường hợp xử phạt vi phạm nào.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 141 người.

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 7.000.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Các chính sách cho người lao động luôn tuân thủ đúng luật, có chế độ bồi dưỡng độc hại đầy đủ, các thông số môi trường đảm bảo điều kiện làm việc tốt cho người lao động.

- Nhờ thực hiện nghiêm túc quy định về huấn luyện an toàn cho người lao động, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở các tổ sản xuất thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh nhà xưởng nên không xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị, sự cố cháy nổ.

- Quản lý nhân sự đang được cải cách mạnh mẽ, không theo lối mòn, đã xây dựng và đưa vào thực thi quy trình tuyển dụng, chính sách đề bạt, khen thưởng. Chế độ phúc lợi cho nhân viên ngày được nâng cao.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ nhân viên.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Cán bộ nhân viên Công ty được tham dự các lớp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên được tổ chức ngay tại công ty cũng như tại các cơ sở đào tạo chuyên môn.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn thường xuyên tham gia nhiều công tác xã hội thông qua việc luôn bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý chất thải đúng chuẩn, liên tục nhiều năm tham gia các chương trình vì cộng đồng, đóng góp đền ơn đáp nghĩa, vì trẻ em, người nghèo, khuyết tật, phát thuốc từ thiện, tài trợ cơ quan ban ngành địa phương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Tình hình chung:

Năm 2022, với sự bùng phát trở lại của dịch Covid trong những tháng đầu năm đã tiếp tục gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, từ quý 2 trở đi với chính sách sống chung với dịch của chính phủ, tình hình dịch bệnh được kiểm soát dần và dần trở lại bình thường. Tuy nhiên, trong bối cảnh thế giới có nhiều bất ổn, cuộc

khủng hoảng năng lượng do xung đột giữa Nga và Ukraine, sự suy thoái của nhiều nền kinh tế lớn, kinh tế trong nước cũng trải qua nhiều cú sốc, tác động tiêu cực đến nền kinh tế, người tiêu dùng, doanh nghiệp, ngành dược phẩm nói riêng cũng bị ảnh hưởng.

Công ty CP Dược trung ương 3 là doanh nghiệp nhỏ, chịu ảnh hưởng sâu sắc theo tình hình chung của ngành, mặt khác cộng thêm khó khăn về tài chính cũng là vấn đề nan giải chưa có giải pháp tháo gỡ. Năm 2022, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV Công ty đã vừa đảm bảo về mặt sức khỏe, đời sống cho người lao động, vừa tập trung xây dựng kế hoạch, sắp xếp và bố trí lại sản xuất đồng thời củng cố cơ cấu tổ chức, hệ thống bán hàng, kinh doanh trên tất cả các địa bàn hoạt động. Ban Tổng giám đốc đã rất nỗ lực để điều hành đưa Công ty vượt qua khó khăn và đã đạt được kết quả nhất định.

❖ Chỉ tiêu về doanh thu thuần: Doanh thu năm 2022 của công ty đạt 317 tỷ đồng, đạt 113% kế hoạch đề ra của năm 2022 và tăng 44% so với doanh thu thực hiện được năm 2021, cụ thể như sau:

- Doanh thu hàng sản xuất: Doanh thu hàng sản xuất vượt 25% kế hoạch đề ra của năm 2022, đạt khoảng 94 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2021. Với việc hàng sản xuất công ty có một số sản phẩm nằm trong danh mục phòng chống, điều trị Covid đã giúp doanh thu hàng sản xuất nói chung tăng trưởng cao. Từ tháng 4 với chính sách sống chung với dịch của chính phủ và tình hình dịch bệnh được kiểm soát dần thì doanh số các quý 2, 3 bị chững lại, giảm sút và có sự tăng trưởng nhẹ vào quý 4.
- Doanh thu hàng thầu: Với việc trúng nhiều gói thầu cung cấp thuốc ở các bệnh viện, sở y tế trong các nước cùng với việc cải thiện khả năng cung ứng hàng, doanh thu hàng thầu vượt 20% kế hoạch đề ra của năm 2022, đạt khoảng 90 tỷ đồng.
- Doanh thu ủy thác các chi nhánh: Doanh thu hàng ủy thác chi nhánh đạt 133 tỷ tăng vượt 3% so với kế hoạch 2022 và tăng 3% so với năm 2021. Để có được sự tăng trưởng trên đóng góp phần lớn là doanh số của chi nhánh Hà Nội ổn định sau thời gian hoạt động xuất nhập khẩu chịu ảnh hưởng của dịch bệnh, còn chi nhánh Hồ Chí Minh có sự phát triển ban đầu sau thời gian chuyển giao chức vụ giám đốc chi nhánh

❖ Về chi phí:

- Trong năm 2022 giá cả nguyên vật liệu chính sản xuất phần lớn các mặt hàng đều tăng, dẫn đến giá vốn hàng bán tăng. Nguồn vốn của công ty hạn chế nên không thể

mua các đơn hàng nguyên liệu lớn, chủ yếu là các đơn hàng nhỏ lẻ nên giá nhập mua cao và phải thanh toán tiền mặt nên càng làm nguồn tài chính thêm bị động.

- Năm 2022 công ty tiếp tục mở rộng hệ thống bán hàng, tăng số lượng trình được đồng thời mảng kinh doanh hàng thầu của công ty được phát triển mạnh, phát sinh nhiều chi phí bảo lãnh, đấu thầu, lương nhân viên trong năm 2022 nên chi phí bán hàng năm 2022 cao hơn năm 2021.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2022 tăng do chi phí thuê đất tại các cơ sở tăng mạnh. Năm 2022 công ty cũng đầu tư sửa chữa lại văn phòng làm việc, nhà kho đã xuống cấp, đồng thời dự án Hòa Minh đã đưa vào sử dụng và tính khấu hao cũng làm gia tăng chi phí quản lý của công ty.

❖ Về lợi nhuận: Lợi nhuận gộp toàn công ty đạt 40,5 tỷ đồng đạt 115% kế hoạch năm 2022. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 3,9 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2021 và đạt 112% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 3,1 tỷ đồng, tăng 30% so với năm 2021 và vượt 17% kế hoạch năm 2022 đề ra.

❖ Các mặt đạt được và những hạn chế:

➤ Các mặt đạt được:

- Nhà máy sản xuất tân dược đã được Cục quản lý dược kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đạt đạt GMP vào tháng 8/2022 và kho công ty đã được cấp tiêu chuẩn GSP vào tháng 5/2022.
- Năm 2022, Công ty tiếp tục tham gia đấu thầu trên cả nước và có quyết định trúng thầu tại hơn 30 Sở y tế và bệnh viện trên cả nước, đã thực hiện ký kết và cung ứng với tổng doanh thu hàng dịch vụ thầu khoảng 90 tỷ đồng, trong đó hàng sản xuất công ty là 5 tỷ đồng và hàng dịch vụ thầu là hơn 85 tỷ đồng.
- Việc mở rộng thị trường tại khu vực miền Bắc và tiếp tục củng cố hệ thống kinh doanh tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên và miền Nam, doanh số đã có những bước tăng trưởng ổn định.
- Tăng cường công tác đảm bảo chất lượng, thiết kế lại bao bì mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu của thị trường.
- Thường xuyên bảo trì, sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị nhằm nâng cao công

suất, giảm hư hao trong sản xuất.

➤ Những hạn chế còn tồn tại:

- Diện tích nhà máy nhỏ, khoảng 300 m², được xây dựng cách đây hơn 20 năm, thiết kế không phù hợp với các quy định mới của Bộ y tế, việc sửa chữa, nâng cấp gặp nhiều khó khăn.
- Máy móc thiết bị: Phần lớn các thiết bị đã cũ, lạc hậu, chưa phát huy tính hiệu quả và công suất của nhà máy. Một số công đoạn sản xuất hầu như đều làm thủ công, cần đầu tư thêm một số máy móc thiết bị tự động hóa.
- Hệ thống phụ trợ: đã cũ, đặc biệt hệ thống điều hòa không khí được cải tạo nhiều lần, có nguy cơ hư hỏng nặng, không đáp ứng đủ công suất hiện tại, cần phải được đầu tư nâng cấp.
- Danh mục sản phẩm: tính đến hết năm 2022, chỉ có 24 số đăng ký thuốc còn hạn, ngoài ra 35 số đăng ký đã được gia hạn trong năm nhưng đã hết hạn vào thời điểm 31/12/2022.
- Về nguồn vốn: nguồn vốn lưu động của Công ty hoàn toàn không có, nên lệ thuộc toàn bộ vào nguồn vốn vay ngân hàng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của công ty so với năm 2021 tăng khoảng 52 tỷ đồng tương ứng tăng 29%. Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 50.5 tỷ đồng, chủ yếu là do tăng tiền mặt và tiền gửi 7,2 tỷ, các khoản phải thu người bán 24.4 tỷ và tăng hàng tồn kho 19.5 tỷ.

Vòng quay các khoản phải thu tăng lên so với năm trước: năm 2021 là 2.48 lần còn năm 2022 tăng lên là 3 lần (thời gian thu hồi nợ trung bình là 121 ngày), do công nợ hàng thầu thường dài từ 90 – 120 ngày.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả cũng tăng 49 tỷ đồng so với năm 2021, tương ứng tăng 32%, trong đó chủ yếu tăng mạnh khoản nợ phải trả người bán là 46 tỷ đồng. Nợ phải trả công ty năm 2022 tăng lên là do công ty mua hàng công nợ (60-90 ngày) để cung cấp hàng cho những

gói thầu đã trúng của năm 2021, một mảng kinh doanh mới triển khai từ những tháng giữa năm 2021.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Năm 2022 công ty tiếp tục tiến hành rà soát và điều chỉnh lại các quy chế về tiền lương và chi tiêu nội bộ để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và pháp luật của Nhà nước.
- Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo tại chỗ cho đội ngũ cán bộ chuyên môn kỹ thuật của Công ty.
- Tổ chức, sắp xếp lại bộ máy nhân sự tại nhà máy, bổ sung, bảo trì thường xuyên thiết bị sản xuất, củng cố lại toàn bộ nhà máy.
- Thực hiện tái cơ cấu lại hệ thống kinh doanh nhằm đạt hiệu quả tăng doanh số trong thời gian tới và quản trị tốt rủi ro, công nợ.
- Thay đổi phương thức bán hàng mới, tìm kiếm khách hàng độc quyền hoặc phân phối trọn lô những sản phẩm mới được cấp số đăng ký.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Nâng cấp sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị để tăng năng lực sản xuất, ổn định đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm hao hụt trong quá trình sản xuất; đề ra các chiến lược kinh doanh cụ thể cho từng khu vực vào thời điểm mùa vụ, tăng cường quảng bá sản phẩm, marketing.
- Mở rộng, tập trung tham gia đấu thầu trên phạm vi toàn quốc và đồng thời tìm kiếm, hợp tác phân phối thương mại, nhận ủy quyền thầu cho các công ty khác.
- Sửa chữa máy móc, đầu tư một số máy móc phục vụ sản xuất và nâng cấp mới hệ thống điều hòa không khí.
- Tăng cường tìm kiếm đối tác uy tín, đủ năng lực để phân phối trọn lô, độc quyền sản phẩm hoặc sản xuất gia công để phát huy tối đa công suất nhà máy.
- Tăng cường nghiên cứu công thức sản phẩm, viết hồ sơ đăng ký sản phẩm mới, đồng thời đầu tư nghiên cứu và xây dựng một số sản phẩm chủ lực cho công ty.
- Xây dựng kế hoạch quản trị tài chính phù hợp, tiết kiệm.
- Củng cố công tác nhân sự: Sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp, tuyển dụng thêm nhân sự

có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao trong khâu sản xuất cũng như trong ở bộ phận kinh doanh.

- Triển khai dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất hoocmon nhằm tăng danh mục sản phẩm và phát triển cho các dòng sản phẩm trong tương lai.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong điều kiện rất khó khăn do tình hình dịch bệnh và sự suy thoái của nhiều nền kinh tế trên toàn cầu đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế, bên cạnh đó môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt và sự siết chặt các quy định của Bộ Y tế cũng như pháp luật của Nhà nước đã khiến Công ty gặp không ít khó khăn trong quá trình sản xuất, kinh doanh và phân phối, cũng như công tác triển khai mở rộng thị trường. Một phần nữa là số đăng ký của nhiều sản phẩm đã hết hạn và đang chờ gia hạn, một số mặt hàng chủ lực cũ không được phép gia hạn hay cấp mới cũng làm ảnh hưởng lớn đến danh mục hàng hóa của Công ty. Vì vậy, HĐQT và Tổng giám đốc đã gặp không ít khó khăn trong vấn đề điều hành để đảm bảo sản xuất kinh doanh được ổn định cũng như chăm lo về mặt sức khỏe, đời sống của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty. Tuy nhiên với sự nỗ lực của HĐQT, Tổng giám đốc và của người lao động Công ty đã khắc phục các khó khăn, ổn định tình hình sản xuất, kinh doanh. Năm 2022 công ty hoàn thành Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã đề ra, với doanh thu thuần là 317 tỷ đồng, đạt 113% so với kế hoạch năm 2022; lợi nhuận trước thuế năm 2022 đạt 3,9 tỷ đồng và đạt 112% kế hoạch đề ra; lợi nhuận sau thuế đạt 3,15 tỷ đồng, vượt 17% kế hoạch năm 2022.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2022 tiếp tục là năm khó khăn của cả nước nói chung và ngành dược nói riêng khi vừa phải đối mặt với đại dịch Covid-19 vừa phải chịu áp lực từ suy thoái kinh tế đang lan rộng trên toàn thế giới. Trong năm vừa qua, HĐQT đã thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi

cho hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. HĐQT Công ty đánh giá cao nỗ lực của Tổng giám đốc trong năm vừa qua trong điều hành cũng như công tác quản trị, đưa công ty vượt qua khó khăn.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2023 được dự báo sẽ là một năm khó khăn khi sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng của ngành dược cùng những tác động từ làn sóng suy thoái kinh tế, chính trị trên toàn cầu và hơn nữa đó là sức cạnh tranh thị trường ngày một lớn khiến Công ty gặp nhiều khó khăn. HĐQT và Ban điều hành sẽ tiếp tục tiến hành phân tích dữ liệu và đề ra kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, xây dựng kế hoạch cho năm 2023 và kế hoạch cho những năm sắp đến của nhiệm kỳ 2020-2025.

Các thành viên HĐQT tiếp tục phối hợp với Tổng giám đốc trong việc điều hành thực hiện các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, hỗ trợ Tổng giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành và có những chính sách thay đổi phù hợp với tình hình kịp thời hơn để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông đặt ra.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Thành viên điều hành/ Không điều hành	Số lượng chức danh ở công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Khải	25%	Thành viên không điều hành	Không	Người đại diện 437.500 cổ phần là phần vốn Tổng công ty Dược Việt Nam

2	Trương Thoại Nhân	42,92%	Thành viên điều hành	Không	Người đại diện 350.000 cổ phần là phần vốn Tổng công ty Dược Việt Nam
3	Nguyễn Huy Thanh	20%	Thành viên không điều hành	Không	Người đại diện 350.000 cổ phần là phần vốn Tổng công ty Dược Việt Nam
4	Trần Anh Tuấn	0	Thành viên không điều hành	Không	
5	Trần Thị Minh	0,19%	Thành viên không điều hành		

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp và kết hợp với lấy ý kiến bằng văn bản để định hướng, chỉ đạo, xem xét quyết định các công việc trong thẩm quyền của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Khải	4/4	100%	
2	Trương Thoại Nhân	4/4	100%	
3	Trần Anh Tuấn	2/4	100%	Ủy quyền cho ông Nguyễn Huy Thanh
4	Nguyễn Huy Thanh	4/4	100%	
5	Trần Thị Minh	3/3	100%	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	80/NQ/2022/HĐQT	02/03/2022	<p>Thống nhất việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với các nội dung như sau:</p> <p>1. Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là ngày 25/03/2022.</p> <p>3. Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là 23/04/2022, thời gian và địa điểm tổ chức sẽ thông báo cụ thể sau theo giấy mời họp.</p>
2	81/NQ/2022/HĐQT	29/03/2022	<p>1. Thống nhất Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>2. Thống nhất trình phương án không thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2021, bổ sung thêm phần thuyết minh và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 5%/vốn điều lệ tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>2. Giữ nguyên mức chi trả thù lao, lương HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và thư ký công ty năm 2022 như năm 2021 và bổ sung nội dung Tờ trình chi trả thù lao, lương HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và thư ký công ty năm 2022 như sau: Thương cho HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc nếu lợi nhuận sau thuế đạt hoặc vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua: 3% lợi nhuận sau thuế đạt kết hoạch và 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.</p>
3	82/NQ/2022/HĐQT	01/04/2022	<p>Thống nhất về thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.</p> <p>Thống nhất về Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022</p> <p>Thống nhất về Tài liệu sử dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022</p>

4	83/QĐ-HĐQT	01/04/2022	Quyết định về việc Ban hành Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
5	90/NQ/2022/HĐQT	04/05/2022	Thông nhất về việc mua lại cổ phiếu ưu đãi cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa của người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước thời gian cam kết để làm cổ phiếu quỹ năm 2022
6	93/NQ/2022/HĐQT	28/07/2022	<p>1. Thông nhất về việc thông qua việc đề nghị cấp tín dụng tại MSB với số tiền là 20 tỷ đồng nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.</p> <p>2. Thông qua về tổng hạn mức vay vốn như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạn mức cho vay vốn ngắn hạn tối đa: 40 tỷ đồng. - Hạn mức bảo lãnh (Dự thầu, THHĐ) tối đa: 30 tỷ đồng.
7	98/NQ/2022/HĐQT	31/10/2022	<p>1. Thông nhất thông qua việc thực hiện giao dịch tín dụng (theo một hoặc nhiều hoặc đồng thời các hình thức cấp tín dụng: cho vay ngắn hạn, trung hạn, bảo lãnh, phát hành thư tín dụng, chiết khấu, bao thanh toán...) và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng với số tiền tối đa là 53.143.000.000 đồng.</p> <p>2. Đồng ý và thông nhất đem tài sản sau của Công ty thế chấp để được vay vốn và đảm bảo cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan (nếu có) tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Đà Nẵng.</p>
8	100/NQ/2022/HĐQT	15/12/2022	Thông qua về việc bổ nhiệm bà Trần Đàm Thị Việt giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3.

9	102/NQ/2022/HĐQT	15/12/2022	<p>1. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành ước thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.</p> <p>2. Đề nghị Ban điều hành tiếp tục hoàn thiện các nội dung sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng lại kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo ý kiến của các thành viên HĐQT, BKS và sẽ thảo luận trong các cuộc họp tiếp theo. - Khảo sát, nghiên cứu và phân tích đánh giá thêm tính khả thi, thời điểm triển khai dự án xây mới dây chuyền sản xuất hormone và báo cáo lại HĐQT.
10	104/NQ/2022/HĐQT	28/12/2022	<p>1. Giao Ban điều hành nghiên cứu lại về các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư xây dựng Kho giai đoạn 2 tại Hòa Minh, đánh giá hiệu quả dự án và trình HĐQT xem xét.</p> <p>2. Thay đổi nội dung phần IV/- Quy định chế độ chi tiêu nội bộ - mục 1. Định mức phụ cấp công tác phí – khoản b. Phụ cấp đi đường (ăn uống) của Quy chế Chi tiêu nội bộ</p>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Ngô Thị Thu Hiền	0,04%
2	Nguyễn Thế Nam	0,11%
3	Hà Lan Anh	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số

lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Ngô Thị Thu Hiền	Trưởng ban	Từ ngày 01/06/2020 đến nay	04/04	100%	
2	Bà Hà Lan Anh	Thành viên	Từ ngày 12/03/2015 đến nay	04/04	100%	
3	Nguyễn Thế Nam	Thành viên	Bầu bổ sung từ 06/05/2021	04/04	100%	

Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng Công ty, điều chỉnh các Quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, Thù lao/ năm (đồng)
1	Nguyễn Văn Khải	Chủ tịch HĐQT	72.000.000
2	Trương Thoại Nhân	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	468.000.000
3	Nguyễn Huy Thanh	Thành viên HĐQT	48.000.000

5	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	36.000.000
6	Trần Thị Minh	Thành viên HĐQT	48.000.000
7	Ngô Thị Thu Hiền	Trưởng ban KS	48.000.000
8	Hà Lan Anh	Thành viên BKS	24.000.000
9	Nguyễn Thế Nam	Thành viên BKS	24.000.000
Tổng cộng			768.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện đúng theo các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, số Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 1067-2023-004-1.

Đơn vị kiểm toán cho ý như sau: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương 3 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, được đăng tải đầy đủ trên website của công ty tại địa chỉ: www.duocw3.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



**TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯƠNG THOẠI NHÂN**